

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2021

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

(Ban hành theo Quyết định số: 15.2021/QĐ-TCVH ngày 4 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y Dược Vạn Hạnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến E-Learning, bao gồm: Những quy định chung; Tổ chức và quản lý đào tạo (tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến tại trường); Tổ chức thực hiện đào tạo trực tuyến.

2. Quy định này áp dụng đối với các học phần thuộc các chương trình đào tạo tại Trường Trung cấp Y Dược Vạn Hạnh.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Đào tạo trực tuyến E-Learning (ĐTTT) là hình thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng để thực hiện việc học tập, lấy tài liệu học tập, tương tác với học liệu điện tử, giao tiếp giữa người học với nhau và với giáo viên.

2. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy – học truyền thống (người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

3. Học tập trực tuyến là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, ...). Các hình thức học tập như M-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), U-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo diễn ra bất kỳ nơi nào) hay Smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử E-Learning.

4. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, tài liệu tham khảo, bài tập, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

Mục đích của ĐTTT là thông qua việc sử dụng công nghệ trong dạy và học, nhằm phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học; giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống.

ĐTTT cũng phù hợp trong hoàn cảnh có dịch bệnh, không thể học tập trung được. ĐTTT nếu làm tốt cũng giúp nâng cao năng lực đào tạo của nhà trường và khả năng học tập của học viên, tiếp cận theo tiến bộ chung của nhân loại.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 4. Tổ chức lớp học trực tuyến

a) Tổ chức lớp học trực tuyến có thể ghép một hoặc nhiều lớp học phần do 01 giáo viên giảng dạy. Lớp học trực tuyến có thể được tổ chức thực hiện sao cho phù hợp với điều kiện của nhà trường và được duy trì bằng phần mềm, ứng dụng đào tạo trực tuyến do nhà trường xây dựng hoặc các phần mềm, ứng dụng khác (team, zalo, viber, facebook, v.v ...) do Hiệu trưởng nhà trường quy định.

b) Giáo viên giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của học sinh, sinh viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Điều 5. Thời gian giảng dạy

a) Thời gian giảng dạy trực tuyến bao gồm: Thời gian giảng dạy trực tiếp (có thể thực hiện trên M. Team, Zoom Cloud Meeting hoặc Hangouts Meet) và thời gian giảng dạy gián tiếp bằng việc trao đổi, giải đáp thắc mắc và giao bài tập cho học sinh, sinh viên (có thể thực hiện trên Microsoft Team hoặc trên Google Classroom) và được tính khối lượng giảng dạy như lớp học truyền thống. Một ngày học trực tuyến không quá 5 giờ (45 phút/giờ học lý thuyết), trong đó mỗi giờ học có tối thiểu từ 20 - 30 phút giảng dạy trực tuyến trực tiếp (trên Zoom Cloud Meeting hoặc Hangouts Meet), thời gian còn lại để trao đổi, giải đáp các thắc mắc, giao bài tập cho học sinh, sinh viên (trên Microsoft Team hoặc trên Google Classroom) và nghỉ giải lao.

b) Thời gian học tập và các hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của trường do hiệu trưởng quyết định. Trường hợp việc truy cập internet của học sinh, sinh viên không ổn định thì không thực hiện giảng dạy trực tuyến trực tiếp (trên Zoom Cloud Meeting hoặc Hangouts Meet). Giáo viên thực hiện giảng dạy trực tuyến gián tiếp bằng việc tải dữ liệu bài giảng (video, tài liệu giảng dạy, học tập, tham khảo. v.v..) lên các lớp học trực tuyến (Microsoft Team hoặc trên Google Classroom) và giao nhiệm vụ cho học sinh, sinh viên thực hiện.

Điều 6. Kiểm tra, đánh giá và thi kết học phần trong dạy học trực tuyến

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy học phần thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng học phần thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình học phần chi tiết; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác do giáo viên quyết định;

c) Một học phần có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

2. Tổ chức thi kết thúc học phần

a) Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc học phần hoặc có học phần có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

b) Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

c) Thời gian làm bài thi kết thúc học phần đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của học phần có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định, trên cơ sở đề xuất của khoa/bộ môn;

d) Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng học phần được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số học phần trong cùng một buổi thi của một người học;

đ) Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số giờ của học phần đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các học phần có bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

e) Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi học phần ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc học phần từ 1 - 2 ngày làm việc;

g) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

h) Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

i) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết học phần.

3) Yêu cầu trong kiểm tra, đánh giá đào tạo trực tuyến

Việc kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch, đánh giá được đúng năng lực của học sinh, sinh viên và tránh

được các hiện tượng gian lận nhất là đối với việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến gián tiếp.

Điều 7. Công nhận kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến

Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc thi, kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức trực tuyến (trực tiếp hoặc gián tiếp) được công nhận giá trị tương đương như đối với các hình thức kiểm tra, đánh giá truyền thống. Kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến được ghi vào bảng điểm trong hồ sơ học tập và công nhận trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, được dùng làm cơ sở cho việc tham gia đánh giá kỹ năng nghề và công nhận để tiếp tục học liên thông với các trình độ đào tạo khác.

Các quy định khác về tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập trong đào tạo trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Quy chế đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tín chỉ của trường Trung cấp Y Dược Vạn Hạnh được ban hành theo Quyết định số: 84.2017/QĐ-TCVN ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y Dược Vạn Hạnh.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của giáo viên

a) Giáo viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử E-Learning và các sản phẩm khác theo quy định của nhà trường;

b) Giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử E-Learning; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy;

c) Giáo viên tham gia giảng dạy trực tuyến được quy đổi giờ dạy như sau: 1,0 giờ dạy trực tuyến bằng 1,0 giờ dạy lý thuyết. Giáo viên dạy có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tạo chủ đề thảo luận (Chat), trả lời câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề chung của lớp học;

d) Giáo viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định về dạy học qua mạng;

đ) Giáo viên phải viết đề cương môn học; xây dựng bài giảng điện tử; tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình trình bày bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan;

e) Giáo viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT;

g) Phản ứng kịp thời trước những thắc mắc của học sinh trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 24 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố; và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của học sinh, sinh viên

a) Học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong vòng 24 giờ;

b) Mỗi học sinh, sinh viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện, chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của học sinh, sinh viên. Hình đại diện, chữ ký không được kèm đường dẫn. Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc;

c) Học sinh, sinh viên phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định;

d) Học sinh, sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ do giáo viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định;

e) Khi học trực tuyến, để đạt hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của nhà trường thì bắt buộc sinh viên phải tuân thủ những điều sau:

- Chuẩn bị không gian học tập phù hợp, tránh tạp âm
- Trang phục phù hợp, lịch sự
- Luôn mở camera
- Tăng cường tương tác với giáo viên và bạn học
- Đọc thêm tài liệu theo yêu cầu giáo viên
- Đề cao tính tự chủ và tự học.

Điều 10. Những hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm

1. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia khóa học trực tuyến gồm:

a) Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm, truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính, xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

3. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào quy định này, các Khoa xây dựng các quy định cụ thể về ĐTTT phối hợp với đào tạo truyền thống của khoa mình.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho đội ngũ giáo viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý để có thể tham gia thực hiện chương trình ĐTTT.

3. Duy trì hệ thống ĐTTT của trường, cập nhật và hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại hóa quốc tế về ĐTTT.

4. Đầu mỗi học kỳ, dựa trên kế hoạch đào tạo, phòng Quản lý đào tạo lập danh mục các học phần ĐTTT trình Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giáo viên xây dựng, đăng ký và phải được thể hiện trong đề cương môn học được Hiệu trưởng phê duyệt.

6. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải được thẩm định theo quy định trước khi tổ chức giảng dạy

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

Phòng Quản lý đào tạo là đơn vị tham mưu cho nhà trường, có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị khác có liên quan phổ biến cho học sinh biết và tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị đề xuất với Hiệu trưởng thông qua phòng Quản lý đào tạo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN QUỐC THỆ